

<i>Câu</i>	<i>Đáp án</i>	<i>Điểm</i>
I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (7,0 điểm)		
1 <i>(2,0 điểm)</i>	Trình bày sự chuyển biến về giai cấp trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.	
	- <i>Giai cấp địa chủ phong kiến</i> tiếp tục phân hoá. Một bộ phận nhỏ tiêu và trung địa chủ tham gia vào phong trào dân tộc dân chủ chống thực dân Pháp và tay sai.	0,25
	- <i>Giai cấp nông dân</i> bị đế quốc, phong kiến thống trị tước đoạt ruộng đất, bị bần cùng. Mâu thuẫn giữa nông dân với đế quốc Pháp và phong kiến tay sai ngày càng gay gắt. Nông dân trở thành lực lượng cách mạng to lớn của dân tộc.	0,50
	- <i>Giai cấp tiểu tư sản</i> phát triển nhanh về số lượng, có tinh thần dân tộc chống thực dân Pháp và tay sai. Đặc biệt là học sinh, sinh viên, trí thức hăng hái đấu tranh vì độc lập, tự do của dân tộc.	0,25
	- <i>Giai cấp tư sản Việt Nam</i> ra đời sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, bị tư bản Pháp chèn ép, kìm hãm nên số lượng ít, thế lực kinh tế yếu. Tư sản phân hoá thành hai bộ phận: tư sản mại bản có quyền lợi gắn với đế quốc nên câu kết chặt chẽ với chúng; tư sản dân tộc có xu hướng kinh doanh độc lập nên ít nhiều có khuynh hướng dân tộc và dân chủ.	0,50
	- <i>Giai cấp công nhân</i> ngày càng phát triển, tăng nhanh về số lượng, bị giới tư sản, nhất là đế quốc thực dân áp bức, bóc lột nặng nề, sớm chịu ảnh hưởng của trào lưu cách mạng vô sản nên đã nhanh chóng vươn lên thành một động lực của phong trào dân tộc dân chủ theo khuynh hướng cách mạng tiên tiến của thời đại.	0,50
2 <i>(2,0 điểm)</i>	Khi bước vào đông – xuân 1953 – 1954, Pháp – Mĩ có âm mưu và kế hoạch gì ở Đông Dương? Trước tình hình đó, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra phương hướng chiến lược như thế nào?	
	a) Âm mưu và kế hoạch của Pháp – Mĩ ở Đông Dương	
	- <i>Âm mưu</i> : Với sự thoả thuận của Mĩ, Nava được Chính phủ Pháp cử sang Đông Dương và đề ra kế hoạch quân sự <i>nhằm giành một thắng lợi quyết định để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”</i> .	0,50
	- <i>Kế hoạch</i> :	
	+ <i>Bước thứ nhất</i> , giữ thế phòng ngự chiến lược ở Bắc Bộ, tiến công chiến lược để bình định Trung Bộ và Nam Đông Dương, đồng thời ra sức mở rộng nguy quân, tập trung binh lực, xây dựng đội quân cơ động chiến lược mạnh.	0,25
+ <i>Bước thứ hai</i> , chuyển lực lượng ra chiến trường Bắc Bộ, thực hiện tiến công chiến lược, cố giành thắng lợi quân sự quyết định, buộc ta phải đàm phán với những điều kiện có lợi cho chúng nhằm kết thúc chiến tranh.	0,25	

Câu	Đáp án	Điểm
	b) Bộ Chính trị đề ra phương hướng chiến lược	
	- Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai.	0,50
	- Đồng thời buộc địch phải bị động phân tán lực lượng đối phó với ta trên những địa bàn xung yếu, tạo những điều kiện thuận lợi mới để ta tiêu diệt thêm từng bộ phận sinh lực của địch.	0,50
3 (3,0 điểm)	Âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong việc thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) ở miền Nam Việt Nam là gì? Nêu những thắng lợi trên mặt trận quân sự của quân dân ta ở miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.	
	a) Âm mưu và thủ đoạn	
	- Âm mưu: “Dùng người Việt đánh người Việt”.	0,50
	- Thủ đoạn:	
	+ Tăng cường viện trợ cho chính quyền Sài Gòn, đưa nhiều cố vấn quân sự vào miền Nam; tăng nhanh lực lượng quân đội Sài Gòn, trang bị phương tiện chiến tranh hiện đại; sử dụng phổ biến các chiến thuật mới như “trục thẳng vận”, “thiết xa vận”.	0,50
	+ Dồn dân lập “ấp chiến lược”; mở các cuộc hành quân càn quét nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng; phong tỏa biên giới, vùng biển để ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho chiến trường miền Nam.	0,50
	b) Những thắng lợi trên mặt trận quân sự	
	- Trong những năm 1961 – 1962, Quân giải phóng đã đẩy lùi nhiều cuộc tiến công của địch, tiêu diệt nhiều đồn bốt của chúng.	0,25
	- Đầu năm 1963, quân dân ta giành thắng lợi mở đầu trong trận Ấp Bắc (Mĩ Tho) đánh bại cuộc hành quân càn quét của quân đội Sài Gòn do cố vấn Mĩ chỉ huy. Chiến thắng Ấp Bắc đẩy lên phong trào “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công”.	0,50
	- Trong đông – xuân 1964 – 1965, quân dân ta giành thắng lợi mở màn ở Bình Giả (Bà Rịa). Tiếp đó, giành thắng lợi ở An Lão (Bình Định), Ba Gia (Quảng Ngãi), Đồng Xoài (Bình Phước), làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ.	0,75
II. PHẦN RIÊNG (3,0 điểm)		
4.a (3,0 điểm)	Nêu bản chất của toàn cầu hoá và những biểu hiện chủ yếu của xu thế toàn cầu hoá. Vì sao toàn cầu hoá vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với các nước đang phát triển?	
	a) Bản chất của toàn cầu hoá	
	Là quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, những ảnh hưởng tác động lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, các dân tộc trên thế giới.	0,50
	b) Những biểu hiện chủ yếu của xu thế toàn cầu hoá	
	- Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.	0,25
	- Sự phát triển và tác động to lớn của các công ti xuyên quốc gia.	0,25
	- Sự sáp nhập và hợp nhất các công ti thành những tập đoàn lớn, nhất là các công ti khoa học – kĩ thuật, nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.	0,50

Câu	Đáp án	Điểm
	- Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực. Các tổ chức này có vai trò ngày càng quan trọng trong việc giải quyết những vấn đề kinh tế chung của thế giới và khu vực.	0,50
	c) Toàn cầu hoá vừa là thời cơ, vừa là thách thức...	
	- Toàn cầu hoá tạo ra cơ hội hợp tác, khai thác nguồn vốn, tiếp cận khoa học – công nghệ, phát triển lực lượng sản xuất, làm chuyên biến cơ cấu kinh tế, đưa lại sự tăng trưởng cao...	0,50
	- Kinh tế phát triển trong môi trường cạnh tranh quyết liệt; đào sâu sự phân hoá giàu – nghèo; nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc; độc lập tự chủ dễ bị xâm phạm...	0,50
4.b (3,0 điểm)	Nêu những sự kiện chính trong mười năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai để làm rõ quá trình xác lập cục diện hai cực, hai phe – tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến cục diện đó là gì?	
	a) Những sự kiện chính trong mười năm đầu...	
	- Tháng 3 – 1947, thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ khẳng định sự tồn tại của Liên Xô là nguy cơ lớn đối với nước Mỹ và đề nghị viện trợ khẩn cấp cho Hi Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ nhằm biến hai nước này thành căn cứ tiền phương chống Liên Xô và các nước Đông Âu.	0,25
	- Tháng 6 – 1947, Mỹ đề ra “Kế hoạch Mácsan” giúp các nước Tây Âu phục hồi kinh tế sau chiến tranh; mặt khác, qua kế hoạch này Mỹ còn nhằm tập hợp các nước Tây Âu vào liên minh quân sự chống Liên Xô và các nước Đông Âu.	0,25
	- Tháng 1 – 1949, Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập <i>Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV)</i> để hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước xã hội chủ nghĩa.	0,25
	- Tháng 4 – 1949, Mỹ và các nước phương Tây thành lập <i>Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO)</i> , là liên minh quân sự lớn nhất của các nước tư bản phương Tây do Mỹ cầm đầu nhằm chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.	0,50
	- Tháng 5 – 1955, Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập <i>Tổ chức Hiệp ước Vácsava</i> , một liên minh chính trị – quân sự mang tính phòng thủ của các nước xã hội chủ nghĩa châu Âu.	0,50
	- Sự ra đời của <i>Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương</i> và <i>Tổ chức Hiệp ước Vácsava</i> đánh dấu sự xác lập của cục diện hai cực, hai phe – tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.	0,25
	b) Nguyên nhân chủ yếu	
	Do sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa hai cường quốc Liên Xô – Mỹ:	
	- Liên Xô chủ trương duy trì hoà bình, an ninh thế giới, bảo vệ những thành quả của chủ nghĩa xã hội và đẩy mạnh phong trào cách mạng thế giới.	0,50
	- Mỹ ra sức chống phá Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa, đẩy lùi phong trào cách mạng nhằm thực hiện mưu đồ bá chủ thế giới.	0,50

-----Hết-----